

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 680/SCT-TM

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 8 năm 2015

V/v góp ý kiến dự thảo Nghị định về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại

Kính gửi:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, Kế hoạch & Đầu tư, Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Thông tin & Truyền thông;
- Các doanh nghiệp: TCT Khánh Việt, CT TNHH NN MTV Yên Sào Khánh Hòa, CT TNHH MTV XSKT Khánh Hòa, CT TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Nam Khánh Hòa, CT TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Bắc Khánh Hòa, CT TNHH MTV Lâm sản Khánh Hòa, CT TNHH Lâm nghiệp Trầm Hương, CT CP Điện lực Khánh Hòa.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 5392/UBND-VP ngày 17/8/2015 về việc góp ý kiến dự thảo Nghị định về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo đề nghị của Bộ Công Thương tại Văn bản số 8120/BCT-PC ngày 06/8/2015.

Để có cơ sở góp ý gửi Bộ Công Thương, Sở Công Thương đề nghị các đơn vị nghiên cứu, có ý kiến góp ý bằng văn bản đối với hồ sơ tài liệu xây dựng Nghị định gồm: Tờ trình Chính phủ, Báo cáo đánh giá tác động, dự thảo Nghị định về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại.

Văn bản góp ý đề nghị gửi về Sở Công Thương trước ngày 28/8/2015 để tổng hợp, góp ý gửi Bộ Công Thương và UBND tỉnh đúng thời gian quy định. / u

(Văn bản số 5392/UBND-VP ngày 17/8/2015, văn bản số 8120/BCT-PC ngày 06/8/2015, hồ sơ tài liệu xây dựng Nghị định gồm: Tờ trình Chính phủ, Báo cáo đánh giá tác động, dự thảo Nghị định về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại được đăng tải tại website Sở Công Thương: sct.khanhhoa.gov.vn, Mục: Xin ý kiến Dự thảo văn bản)

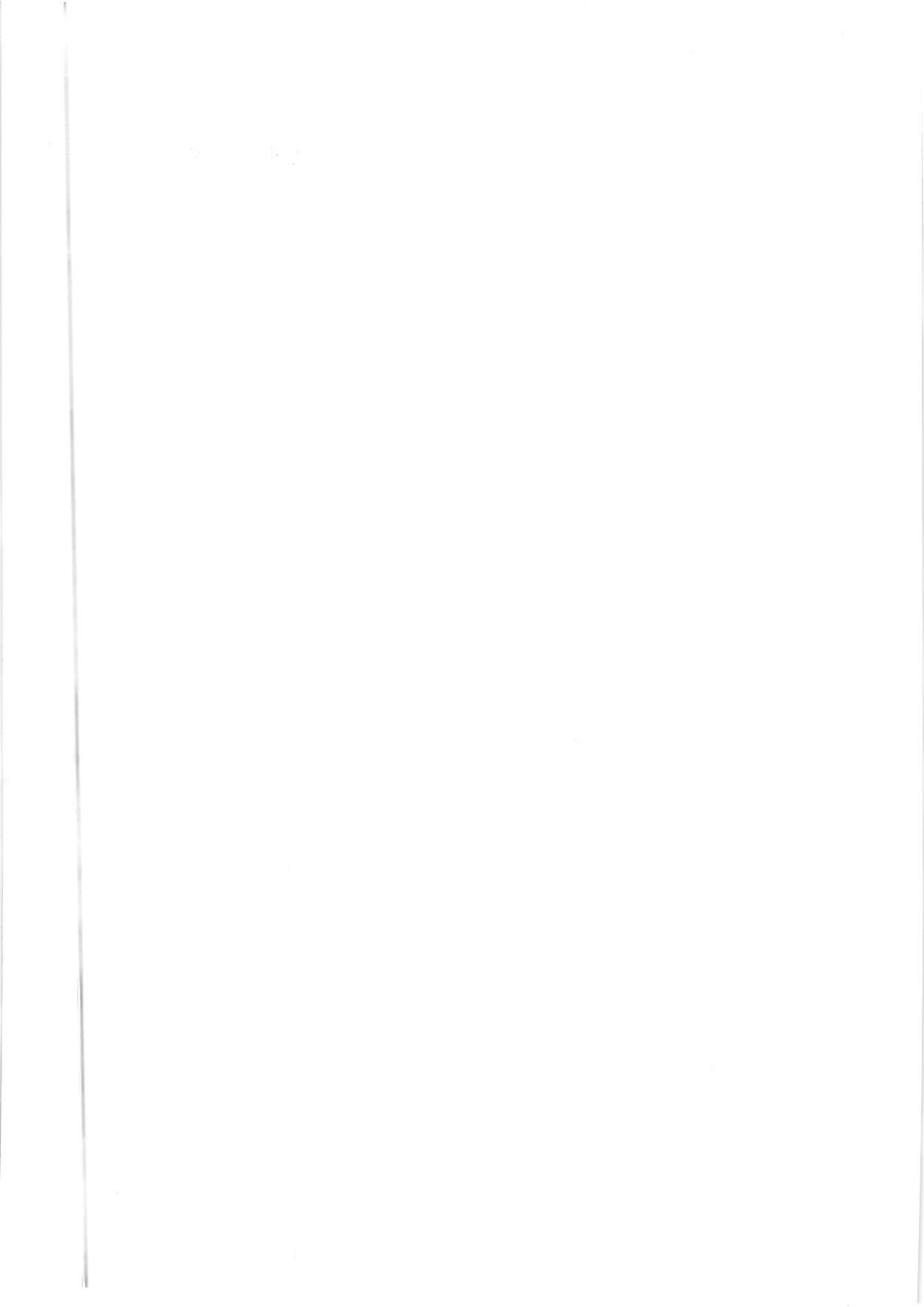
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TTr, QLĐ, KTAT, TM.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Cao Đình Phần
Cao Đình Phần



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

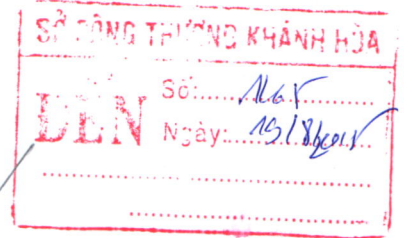
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5392/UBND-VP

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 8 năm 2015

V/v góp ý kiến dự thảo Nghị định
về hàng hoá, dịch vụ, địa bàn thực
hiện độc quyền nhà nước trong
hoạt động thương mại

Kính gửi: Sở Công Thương.



UBND tỉnh nhận được Công văn số 8120/BCT-PC ngày 06/8/2015 của Bộ Công Thương về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị định về hàng hoá, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước; hoạt động thương mại.

Vấn đề này, theo Quy chế làm việc của UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 65/2008/QĐ-UBND ngày 25/9/2008, đề nghị Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố góp ý cho dự thảo Nghị định đính kèm Công văn trên của Bộ Công Thương, gửi cho Bộ Công Thương đúng thời gian quy định./.

(sao Công văn số 8120/BCT-CP đính kèm và chuyển bộ hồ sơ cho Sở Công Thương)

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT UBND tỉnh Trần Sơn Hải (B/C);
- Lưu VP-HB, HP.
- TM691(TLENH-GOPYNĐINH-BCT)

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
Ngô Xuân Quản



BỘ CÔNG THƯƠNG

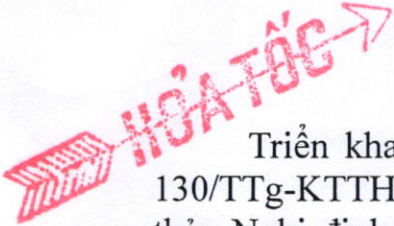
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **8120** /BCT-PC

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2015

V/v lấy ý kiến dự thảo Nghị định về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại



Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Triển khai nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại công văn số 130/TTg-KTTH ngày 27 tháng 01 năm 2015, Bộ Công Thương đã xây dựng dự thảo Nghị định về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại.

Dự thảo Nghị định được xây dựng dựa trên kết quả nghiên cứu của Bộ Công Thương cũng như quá trình khảo sát tại một số tỉnh, thành phố. Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đề nghị Quý cơ quan cho ý kiến đối với hồ sơ tài liệu xây dựng Nghị định bao gồm Tờ trình Chính phủ, Báo cáo đánh giá tác động, Dự thảo Nghị định.

Công văn góp ý đề nghị gửi về Bộ Công Thương (Vụ Pháp chế) trước ngày 31 tháng 8 năm 2015, đồng thời gửi bản mềm theo địa chỉ email: minhngd@moit.gov.vn; ngavtv@moit.gov.vn; ĐT: 04.22205527).

BỘ TRƯỞNG

- Nơi nhận:**
- Như trên;
 - Lưu: VT, PC.



(Handwritten signature)
Vũ Huy Hoàng

УШО ТИИ ТИИ
1950

← 387-108



Số: / /ND-CP

Hà Nội, ngày tháng năm

DỰ THẢO 3

NGHỊ ĐỊNH

Về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Cạnh tranh ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước vào sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

Chính phủ ban hành Nghị định về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về việc thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại bao gồm:

- a) Tiêu chí, nguyên tắc thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại;
- b) Danh mục hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại;
- c) Nội dung thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại;
- d) Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại
- đ) Trách nhiệm kiểm tra, giám sát của Nhà nước đối với các chủ thể thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với

a) Các cơ quan hành chính nhà nước, doanh nghiệp nhà nước hoạt động thương mại về hàng hóa, dịch vụ, hoặc tại địa bàn thuộc lĩnh vực độc quyền nhà nước theo quy định tại Nghị định này;

b) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại là việc Nhà nước độc quyền thực hiện một hoặc nhiều hoạt động thương mại chỉ thông qua các cơ quan quản lý nhà nước, hoặc các doanh nghiệp nhà nước được Nhà nước giao.

2. Doanh nghiệp nhà nước là doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014.

Chương II

THỰC HIỆN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại

1. Chỉ thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại đối với các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu mà Nhà nước cần phải độc quyền hoặc các thành phần kinh tế khác không có khả năng tham gia.

2. Độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại đối với một số hàng hóa, dịch vụ nhất định chỉ được thực hiện theo quy định của Nghị định này hoặc của luật, pháp lệnh, nghị định khác và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên còn hiệu lực và được ban hành trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành. Bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không được ban hành quy định về độc quyền Nhà nước.

3. Độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại phải được thực hiện công khai, minh bạch, có sự giám sát của cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tiêu chí độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại

Hàng hóa, dịch vụ được xác định thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại bao gồm:

1. Hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thiết yếu liên quan đến an ninh, quốc phòng, đảm bảo lợi ích quốc gia hoặc sản phẩm, dịch vụ công ích cung cấp theo phương thức giao kế hoạch theo quy định của Chính phủ.

2. Hàng hóa, dịch vụ, địa bàn được pháp luật quy định chỉ do cơ quan hành chính trực tiếp thực hiện hoạt động thương mại hoặc giao doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo nguyên tắc tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này.

Điều 6. Danh mục hàng hóa, dịch vụ hoặc địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại và thời hạn thực hiện độc quyền

1. Ban hành kèm theo Nghị định này Danh mục hàng hóa, dịch vụ hoặc địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại (sau đây gọi tắt là Danh mục).

2. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại có thời hạn, hàng hóa, dịch vụ đó tự động được bãi bỏ khỏi Danh mục khi hết thời hạn quy định.

Điều 7. Cơ chế sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục

1. Hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo từng thời kỳ. Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục trên cơ sở xem xét yêu cầu quản lý nhà nước do các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc Ủy ban nhân dân các tỉnh đề xuất; hoặc theo đề nghị của doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

2. Trường hợp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục theo đề xuất của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Bộ Công Thương chịu trách nhiệm tổng hợp các đề xuất trình Chính phủ xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Danh mục.

3. Trường hợp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các tỉnh, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, Bộ Công Thương lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, trình Chính phủ xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Danh mục.

4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung và việc sửa đổi, bổ sung Danh mục được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung Nghị định của Chính phủ.

Điều 8. Nội dung thực hiện độc quyền nhà nước của các doanh nghiệp nhà nước

1. Chịu các biện pháp kiểm soát của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 15 Luật Cạnh tranh.

2. Việc sử dụng vốn nhà nước của các doanh nghiệp nhà nước thực hiện độc quyền nhà nước vào sản xuất, kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục quy định tại Khoản 1 Điều 5 phải tuân thủ theo pháp luật về quản lý và sử dụng vốn nhà nước.

3. Chịu các biện pháp giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động; công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; chế độ giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh được giao của doanh nghiệp nhà nước tuân thủ theo pháp luật về quản lý và sử dụng vốn nhà nước

4. Không được thực hiện các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường quy định tại Điều 13 Luật Cạnh tranh; các hành vi lạm dụng vị trí độc quyền quy định tại Điều 14 Luật Cạnh tranh.

Điều 9. Trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động độc quyền nhà nước của các doanh nghiệp này bằng các hình thức:

1. Thực hiện các trách nhiệm của đại diện vốn chủ sở hữu đối với phần vốn Nhà nước do Bộ, cơ quan ngang Bộ được giao theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước vào sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp.

2. Thực hiện chế độ giám sát, kiểm tra, báo cáo việc thực hiện thường xuyên việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao của các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định của pháp luật

3. Không được thực hiện các hành vi bị cấm đối với cơ quan quản lý nhà nước quy định tại Khoản 2, 3, 4 Điều 6 Luật Cạnh tranh.

4. Định kỳ 1 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, gửi báo cáo rà soát Danh mục và đánh giá tình hình thực hiện Nghị định này đến Bộ Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ được quy định của Bộ, cơ quan ngang Bộ và doanh nghiệp do mình chỉ định hoặc chủ quản;.

5. Gửi đề xuất tới Bộ Công Thương bổ sung hoặc bãi bỏ các hàng hóa, dịch vụ hoặc địa bàn thuộc Danh mục quy định tại Điều 5 Nghị định này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Nghị định này.

2. Các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các trách nhiệm quy định trong Nghị định này theo chức năng nhiệm vụ của mình.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). XH 240

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Tấn Dũng

DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ, ĐỊA BÀN THỰC HIỆN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI
(Ban hành kèm theo Nghị định số của Chính phủ ngàytháng.....năm)

Hàng hóa

STT	Hàng hóa	Hoạt động thương mại độc quyền nhà nước	(Lộ trình)
1	Hàng hóa, dịch vụ phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật		
2	vật liệu nông công nghiệp	Sản xuất, phân phối, xuất nhập khẩu	
3	Vàng	Vàng miếng	Sản xuất
		Vàng nguyên liệu	Xuất khẩu
		Vàng nguyên liệu để sản xuất vàng miếng	Nhập khẩu
4	Xổ số kiến thiết	Phát hành	

5	Sản phẩm thuốc lá	Nhập khẩu		
6	Hàng hóa thuốc Danh mục dự trữ quốc gia	Quản lý, nhập khẩu, xuất khẩu, mua, bán, bảo quản, bảo vệ hàng dự trữ quốc gia.		
7	Tiền	Phát hành		

Dịch vụ

STT	Dịch vụ	Hoạt động thương mại độc quyền nhà nước	(Lộ trình)	
1	Hệ thống điện quốc gia; thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh.	Truyền tải, điều độ		
2	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải	Cung ứng dịch vụ	Cục HHVN đang dự thảo Đề án về cổ phần hóa dịch vụ hoa tiêu hàng hải trình Bộ GTVT	
3	Dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải	<ul style="list-style-type: none"> - Vận hành hệ thống báo hiệu hàng hải; - Vận hành hệ thống luồng hàng hải công cộng; - Thông tin duyên hải; - Khảo sát, công bố thông báo hàng 		

		hải đối với luồng và các vùng nước hàng hải công cộng; - Sửa chữa và nâng cấp hệ thống báo hiệu hàng hải.		
4	Bảo đảm hoạt động bay	- Dịch vụ không lưu; - Dịch vụ thông báo tin tức hàng không; - Dịch vụ tìm kiếm, cứu nạn		
5	Xuất bản phẩm	Xuất khẩu, nhập khẩu		
6	Hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư	Quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt; không bao gồm bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt		
7	Hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện; kè đá lấn biển	Quản lý, khai thác		
8	Rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Trồng và bảo vệ		
9	Dịch vụ bưu chính công ích	Cung ứng		

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

BÁO CÁO**Đánh giá tác động việc ban hành Nghị định về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại****I. VẤN ĐỀ TỔNG QUAN CẦN GIẢI QUYẾT**

Trong những năm gần đây, quan điểm của Đảng và Nhà nước về vai trò và vị trí của thương mại nhà nước trong nền kinh tế thị trường đã có nhiều biến chuyển sâu sắc. Những thay đổi này xuất phát từ quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và nhu cầu đổi mới cơ chế quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhà nước.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành trung ương Đảng khoá IX về sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành trung ương Đảng khoá X về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong đó, đổi mới cơ chế quản lý để doanh nghiệp nhà nước kinh doanh tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hợp tác và cạnh tranh bình đẳng với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác theo pháp luật; *thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực cần thiết*, nhưng không biến độc quyền nhà nước thành độc quyền doanh nghiệp. Một trong các giải pháp mà Nghị quyết đưa ra là định hướng sắp xếp, phát triển doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh và hoạt động công ích theo hướng: *lĩnh vực độc quyền nhà nước do doanh nghiệp mà nhà nước nắm giữ 100% vốn; chỉ thành lập mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước đối với những ngành và lĩnh vực mà Nhà nước cần giữ độc quyền, hoặc các thành phần kinh tế khác không muốn hay không có khả năng tham gia¹; Thu hẹp những lĩnh vực độc quyền nhà nước, không biến độc quyền nhà nước thành độc quyền doanh nghiệp và xoá bỏ bao cấp của nhà nước cho doanh nghiệp; Doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trong các lĩnh vực độc quyền nhà nước, quốc phòng, an ninh; xuất bản; thủy nông; bảo đảm an toàn giao thông; xã số kiến thiết; sản xuất, phân phối điện quy mô lớn đa mục tiêu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh; quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đô thị; các cảng hàng không; cảng biển loại I; in, đúc tiền².*

¹ Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành trung ương Đảng khoá IX

² Quyết định số 929/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước. Trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011 - 2015"

Tuy nhiên, hiện nay nội dung pháp luật liên quan đến việc thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại đang được quy định rải rác tại nhiều cấp độ văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, cụ thể như:

- Khoản 4 Điều 6 Luật Thương mại năm 2005 quy định “Nhà nước thực hiện độc quyền Nhà nước có thời hạn về hoạt động thương mại đối với một số hàng hóa, dịch vụ hoặc tại một số địa bàn để bảo đảm lợi ích quốc gia. Chính phủ quy định cụ thể danh mục hàng hóa, dịch vụ, địa bàn độc quyền Nhà nước”. Tuy nhiên, khoản 4 Điều 6 Luật Thương mại chưa được hướng dẫn chi tiết theo định hướng, mục tiêu và phạm vi rõ ràng dưới hình thức một Danh mục công khai minh bạch nên việc thực hiện độc quyền Nhà nước trong thương mại hiện nay đang được thực hiện chủ yếu theo quy định của một hệ thống tương đối lớn pháp luật chuyên ngành.

- Điều 12, 13, 14, 15 Luật Cạnh tranh năm 2004 quy định về doanh nghiệp độc quyền, các quy định kiểm soát doanh nghiệp độc quyền và các biện pháp kiểm soát doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực độc quyền nhà nước, doanh nghiệp sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

- Theo Khoản 2 Điều 6 Nghị định 71/2013/NĐ-CP về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, việc đầu tư vốn nhà nước để thành lập mới doanh nghiệp ở những ngành, lĩnh vực, địa bàn nhất định.

- Quyết định số 37/2014/QĐ-TTg quy định Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đối với những doanh nghiệp hoạt động trong một số các ngành, lĩnh vực.

- Nghị định 25/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ quy định: Đối tượng nhập khẩu và cấp Giấy phép vận chuyển vũ khí thể thao; Đối tượng nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, sửa chữa vũ khí; Đối tượng được mua vũ khí thô sơ; Đối tượng được mua công cụ hỗ trợ, được phép nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, sửa chữa công cụ hỗ trợ.

- Một số quy định pháp luật chuyên ngành trong lĩnh vực công nghiệp:

Trong lĩnh vực thuốc lá, tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá quy định “*Bộ Công Thương chỉ định doanh nghiệp thực hiện thương mại Nhà nước nhập khẩu đối với sản phẩm thuốc lá*”.

Bên cạnh đó, các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh các lĩnh vực công nghiệp khác như: điện lực, xăng dầu, vật liệu nổ công nghiệp, than –

khoáng sản... chỉ quy định về các hàng hóa, lĩnh vực thuộc độc quyền nhà nước mà không đề cập đến Thương mại Nhà nước. Theo đó, việc độc quyền nhà nước trong các lĩnh vực này không chỉ bao gồm hoạt động mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ mà bao gồm cả hoạt động sản xuất.

- Theo pháp luật về dự trữ quốc gia: Về khái niệm “*dự trữ quốc gia*”, khoản 1 Điều 4 về giải thích từ ngữ của Luật Dự trữ quốc gia năm 2012 có quy định “*Dự trữ quốc gia* là dự trữ vật tư, thiết bị, hàng hóa do Nhà nước quản lý, nắm giữ”. Bên cạnh đó, khoản 3 Điều 4 của Luật cũng quy định rõ khái niệm “*Hàng dự trữ quốc gia*” là “*vật tư, thiết bị, hàng hóa trong Danh mục hàng dự trữ quốc gia do Nhà nước quản lý, nắm giữ để sử dụng vào mục tiêu dự trữ quốc gia*”.

Trong thời gian vừa qua, thực tiễn cho thấy có những lĩnh vực cần thiết phải thực hiện độc quyền Nhà nước vì lý do an ninh, quốc phòng hoặc không kêu gọi được các thành phần kinh tế khác tham gia sản xuất, kinh doanh nhưng chưa được quy định rõ (thuộc lĩnh vực độc quyền Nhà nước) trong các pháp luật chuyên ngành. Ngược lại, có những lĩnh vực đang được thực hiện như đối với độc quyền Nhà nước nhưng pháp luật hiện hành chưa có quy định cụ thể.

Trên cơ sở thực tiễn đó, công tác kiểm tra, theo dõi, giám sát của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện độc quyền Nhà nước còn chưa chặt chẽ, tản mát dẫn đến còn tồn tại việc thực hiện độc quyền Nhà nước ngoài phạm vi, mục tiêu cho phép hoặc mang tính cục bộ của cơ quan, đơn vị. Hệ lụy của việc thực hiện thiếu kiểm soát hữu hiệu độc quyền Nhà nước đối với các hoạt động kinh tế - xã hội là không nhỏ, gây méo mó cho các quan hệ thị trường, góp phần không nhỏ làm giảm sút hiệu quả của công cuộc tái cơ cấu, sức cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập kinh tế sâu rộng như hiện nay theo quan điểm chỉ đạo nhất quán của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị cũng như các chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Để khắc phục các hạn chế nêu trên, Bộ Công Thương đã được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ nghiên cứu Đề án “*Hoàn thiện khung pháp lý đối với hoạt động thương mại Nhà nước theo quy định tại Luật Thương mại*”. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu Đề án, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị định về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại.

Bộ Công Thương đã tiến hành nghiên cứu, đánh giá tác động đối với các nội dung cần phải đưa vào Nghị định trên cơ sở rà soát, hệ thống hóa và căn cứ

để sửa đổi, hoàn thiện các quy định hiện hành nhằm hoàn thiện pháp luật và khắc phục những hạn chế, bất cập, khó khăn vướng mắc nêu trên.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hoàn thiện các quy định của pháp luật thương mại về độc quyền nhà nước đối với hoạt động thương mại phù hợp với chủ trương về sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; các quy định pháp luật hiện hành và cam kết quốc tế mà Việt nam là thành viên.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Thống nhất, cụ thể hóa các quy định pháp luật về độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo hướng:

- Giới hạn phạm vi thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại chỉ trong các lĩnh vực, địa bàn thiết yếu, theo lộ trình phù hợp liên quan đến an ninh quốc phòng, bảo đảm lợi ích quốc gia.

- Chỉ giữ độc quyền Nhà nước trong hoạt động thương mại đối với các hoạt động thương mại do cơ quan Nhà nước trực tiếp thực hiện hoặc giao doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 thực hiện.

b) Tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh thông qua việc minh bạch các quy định về biện pháp kiểm soát các doanh nghiệp thực hiện việc độc quyền nhà nước; các cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm quản lý lĩnh vực, doanh nghiệp độc quyền.

III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

1. Vấn đề 1: Sự cần thiết ban hành Nghị định

a) Các phương án:

- **Phương án 1:** Giữ nguyên hiện trạng

- **Phương án 2:** Chính phủ ban hành Nghị định về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại

b) Đánh giá tác động của các phương án

- **Phương án 1:** Giải pháp này không phát sinh chi phí cho công tác rà soát, hệ thống hóa và công tác xây dựng văn bản. Tuy nhiên không có sự thay đổi, giải pháp này vẫn giữ nguyên các vướng mắc, bất cập ở trên.

- **Phương án 2:** Giải pháp này có phát sinh chi phí liên quan đến xây dựng văn bản và tổ chức triển khai thực hiện Nghị định. Tuy nhiên, phương án này khắc phục được các khó khăn, vướng mắc nêu trên và đảm bảo tính thống

nhất, cụ thể hóa các quy định pháp luật về độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo đó:

+ Giới hạn phạm vi thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại chỉ trong các lĩnh vực, địa bàn thiết yếu, phù hợp liên quan đến an ninh quốc phòng, bảo đảm lợi ích quốc gia.

+ Chỉ do cơ quan hành chính nhà nước hoặc doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 thực hiện.

+ Những ngành và lĩnh vực mà các thành phần kinh tế khác ngoài quốc doanh chưa có nhu cầu và khả năng tham gia.

- Đảm bảo nguyên tắc minh bạch, công khai thông qua việc quy định cụ thể Danh mục hàng hóa, dịch vụ chi tiết đến từng hoạt động phải thực hiện độc quyền nhà nước;

- Đảm bảo nguyên tắc đối xử bình đẳng giữa các thành phần kinh tế: Việc thực hiện độc quyền nhà nước vẫn phải tuân thủ các quy định của pháp luật doanh nghiệp, pháp luật cạnh tranh và pháp luật quản lý và sử dụng vốn nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Vấn đề 2: Xây dựng tiêu chí độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại

a) Xác định vấn đề: Xây dựng tiêu chí độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại là nội dung đóng vai trò cốt lõi của Nghị định. Quy định này sẽ làm rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề: Việc xây dựng các tiêu chí này phải đảm bảo xác định: chủ thể thực hiện, phạm vi hàng hóa dịch vụ địa bàn thiết yếu thực hiện độc quyền nhà nước.

c) Các phương án giải quyết vấn đề:

- **Phương án 1:** Giữ như quy định hiện hành, không ban hành nội dung trong Nghị định

- **Phương án 2:** Xây dựng các tiêu chí xác định chủ thể thực hiện độc quyền nhà nước do doanh nghiệp nhà nước thực hiện. Hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thiết yếu liên quan đến an ninh, quốc phòng, đảm bảo lợi ích quốc gia hoặc sản phẩm, dịch vụ công ích cung cấp theo phương thức giao kế hoạch theo quy định của Chính phủ.

d) Đánh giá tác động của các phương án:

- **Phương án 1:** Giải pháp này không làm xáo trộn hệ thống các văn bản pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, việc không xác định tiêu chí độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại dẫn đến hậu quả không khắc phục được những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn như đã được phân tích ở phần trên.

- **Phương án 2:** Giải pháp này cũng không làm xáo trộn hệ thống các văn bản pháp luật hiện hành do có sự rà soát từ hệ thống hiện hành mà vẫn đảm bảo *đảm bảo nguyên tắc minh bạch, công khai* thông qua việc quy định cụ thể các tiêu chí để đưa vào danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền nhà nước, là một cơ sở quan trọng cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân giám sát hoạt động độc quyền nhà nước.

đ) Kết luận:

Trên cơ sở đánh giá tác động của các phương án trên, để bảo đảm sự thống nhất của hệ thống pháp luật và tính khả thi của quy định, về tiêu chí độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại được xác định bao gồm cả hai tiêu chí như sau:

- Hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thiết yếu liên quan đến an ninh, quốc phòng, đảm bảo lợi ích quốc gia hoặc sản phẩm, dịch vụ công ích cung cấp theo phương thức giao kế hoạch theo quy định của Chính phủ.

- Hàng hóa, dịch vụ, địa bàn được pháp luật quy định chỉ do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước trực tiếp thực hiện hoạt động thương mại hoặc giao doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định chuyên ngành.

3. Vấn đề 3: Ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước

a) Xác định vấn đề: Nghị định chi tiết hóa các hàng hóa, dịch vụ, địa bàn độc quyền nhà nước tại Danh mục hàng hóa, dịch vụ hoặc địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại. Danh mục được xây dựng trên cơ sở rà soát của các Bộ quản lý chuyên ngành, tổng hợp ý kiến của các Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam và các doanh nghiệp có liên quan.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề: Danh mục hàng hóa, dịch vụ địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước cần đảm bảo tính công khai, minh bạch và phải có tính “động” theo nhu cầu quản lý nhà nước và thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ. Việc sửa đổi, bổ sung danh mục cần phải được quy định cụ thể, tránh phát sinh thủ tục hành chính.

c) Các phương án đánh giá tác động:

- **Phương án 1:** Giữ nguyên như quy định hiện hành, không ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước

- **Phương án 2:** Ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước và cơ chế sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục, không phát sinh thủ tục hành chính.

d) Đánh giá tác động các phương án

- **Phương án 1:** Phương án này không đảm bảo tính minh bạch của hệ thống pháp luật về độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại, gây khó khăn cho công tác quản lý và tiếp cận của các thành phần kinh tế phi nhà nước.

- **Phương án 2:** Xây dựng danh mục hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước nhằm thống nhất các quy định nằm rải rác tại các văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý và khả năng tiếp cận của thành phần kinh tế phi nhà nước. Bên cạnh đó, việc quy định cơ chế sửa đổi, bổ sung danh mục tùy theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền và doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế giúp cho danh mục hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước có tính “mở” theo từng thời kỳ phát triển kinh tế xã hội, không phát sinh thủ tục hành chính.

đ) Kết luận: Trên cơ sở đánh giá tác động của các phương án trên, để bảo đảm sự thống nhất của hệ thống pháp luật và tính khả thi của quy định, quy định về danh mục hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước và cơ chế sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục như sau:

- Ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ hoặc địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại kèm theo Nghị định. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại có thời hạn, hàng hóa, dịch vụ đó tự động được bãi bỏ khỏi Danh mục khi hết thời hạn quy định.

- Hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo từng thời kỳ. Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục trên cơ sở xem xét yêu cầu quản lý nhà nước do các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc Ủy ban nhân dân các tỉnh đề xuất; hoặc theo đề nghị của doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Trường hợp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục theo đề xuất của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Bộ Công Thương chịu trách nhiệm tổng hợp các đề xuất trình Chính phủ xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Danh mục.

- Trường hợp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các tỉnh, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, Bộ Công Thương lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, trình Chính phủ xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Danh mục.

- Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung và việc sửa đổi, bổ sung Danh mục được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung Nghị định của Chính phủ.

4. Vấn đề 4: Trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại

a) Xác định vấn đề: Việc trao cho doanh nghiệp nhà nước, tổ chức sự nghiệp công lập được thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại, đồng thời Nghị định cần phải quy định về chế độ kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các chủ thể được giao thực hiện độc quyền nhà nước.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề: Nghị định cần xác định các hình thức kiểm tra, giám sát hoạt động độc quyền nhà nước, chế độ báo cáo của chủ thể được kiểm tra, giám sát và xác định cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra, giám sát.

c) Các phương án đánh giá tác động:

- **Phương án 1:** Giữ nguyên như quy định hiện hành, không quy định về chế độ kiểm tra, giám sát việc thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại.

- **Phương án 2:** Quy định các hình thức kiểm tra, giám sát hoạt động độc quyền nhà nước, chế độ báo cáo của chủ thể được kiểm tra, giám sát và xác định cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra, giám sát.

d) Đánh giá tác động các phương án

- **Phương án 1:** Phương án này không đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước đối với hoạt động độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại. Điều này có thể dẫn tới các hậu quả nghiêm trọng vi phạm Luật Cạnh tranh do vị trí độc quyền mà chủ thể được giao thực hiện.

- **Phương án 2:** Phương án này đảm bảo hiệu quả quản lý nhà nước, xác định trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền và thực hiện việc kiểm soát hoạt động độc quyền của các chủ thể được giao.

d) Kết luận: Trên cơ sở đánh giá tác động của các phương án trên, để bảo đảm sự thống nhất của hệ thống pháp luật và tính khả thi của quy định, về trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại như sau:

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động độc quyền nhà nước của các doanh nghiệp này bằng các hình thức:

- Thực hiện các trách nhiệm của đại diện vốn chủ sở hữu đối với phần vốn Nhà nước do Bộ, cơ quan ngang Bộ được giao theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước vào sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp.

- Thực hiện chế độ giám sát, kiểm tra, báo cáo việc thực hiện thường xuyên việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao của các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định của pháp luật

- Không được thực hiện các hành vi bị cấm đối với cơ quan quản lý nhà nước quy định tại Khoản 2, 3, 4 Điều 6 Luật Cạnh tranh.

- Định kỳ 1 năm gửi báo cáo rà soát Danh mục và đánh giá tình hình thực hiện Nghị định này đến Bộ Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ được quy định của Bộ, cơ quan ngang Bộ và doanh nghiệp do mình chỉ định hoặc chủ quản;

III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Trên cơ sở những nghiên cứu và phân tích trên, Bộ Công Thương cho rằng việc ban hành **Nghị định về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại** là cần thiết bảo đảm tính thống nhất, minh bạch, tính khả thi của hệ thống pháp luật, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm tính minh bạch về quyền tự do kinh doanh và môi trường kinh doanh lành mạnh.

Việc xây dựng **Nghị định về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại** phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

- Thống nhất, cụ thể hóa các quy định pháp luật về độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo các tiêu chí:

+ Giới hạn phạm vi thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại chỉ trong các lĩnh vực, địa bàn thiết yếu, phù hợp liên quan đến an ninh quốc phòng, bảo đảm lợi ích quốc gia.

+ Chỉ do doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 thực hiện.

+ Những ngành và lĩnh vực mà các thành phần kinh tế khác ngoài quốc doanh chưa có nhu cầu và khả năng tham gia.

- Đảm bảo nguyên tắc minh bạch, công khai thông qua việc quy định cụ thể Danh mục hàng hóa, dịch vụ chi tiết đến từng hoạt động phải thực hiện độc quyền nhà nước;

- Đảm bảo nguyên tắc đối xử bình đẳng giữa các thành phần kinh tế: Việc thực hiện độc quyền nhà nước vẫn phải tuân thủ các quy định của pháp luật

doanh nghiệp, pháp luật cạnh tranh và pháp luật quản lý và sử dụng vốn nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Tôn trọng quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp: Nghị định quy định một hướng mở thể hiện sự tôn trọng quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp khi quy định hướng mở trong việc sửa đổi Danh mục hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trên cơ sở đề nghị của doanh nghiệp. Điều này sẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp có nhu cầu có thể tham gia vào những lĩnh vực thuộc danh mục độc quyền nhà nước trong trường hợp doanh nghiệp đó đảm bảo được khả năng tiến hành hoạt động và phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn đề xuất.

- Đảm bảo nguyên tắc minh bạch, công khai: Hoạt động độc quyền nhà nước phải chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước chủ quản, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và các Bộ, ngành có liên quan./.

Số: /TTr- BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

TỜ TRÌNH CHÍNH PHỦ

V/v ban hành Nghị định về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại

Kính trình: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ năm 2015, Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại đảm bảo các mục tiêu “*bảo đảm phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các cam kết quốc tế liên quan*” được đặt ra tại văn bản số 130/TTg-KTTH ngày 27/01/2015. và kết quả của Đề án Hoàn thiện khung pháp lý về thương mại nhà nước theo quy định của Luật Thương mại của Bộ Công Thương đã trình Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 12908/BCT-TTr ngày 23/12/2014 (sau đây gọi tắt là Đề án),

Dự thảo Nghị định đã được xây dựng với sự tham gia tích cực của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Thông tin và truyền thông và Ngân hàng Nhà nước, các cơ quan quản lý ở địa phương, các Tổng công ty, các Tập đoàn nhà nước và Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam.

Ngày...tháng...năm 2015, Hội đồng thẩm định liên ngành đã họp để thẩm định dự thảo Nghị định (Phần này do chưa thực hiện nên sẽ được bổ sung sau).

Bộ Công Thương xin báo cáo Chính phủ những vấn đề cơ bản của dự thảo Nghị định về hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại (sau đây gọi tắt là Nghị định) với các nội dung sau.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH VỀ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ, ĐỊA BÀN THỰC HIỆN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI

Trong những năm gần đây, quan điểm của Đảng và Nhà nước về vai trò và vị trí của thương mại nhà nước trong nền kinh tế thị trường đã có nhiều biến chuyển sâu sắc. Những thay đổi này xuất phát từ quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và nhu cầu đổi mới cơ chế quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhà nước. Trong bối cảnh này, việc xây dựng Nghị định này là cần thiết để thực hiện các mục tiêu sau:

*Một là, góp phần thể chế hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước về tái cơ cấu nền kinh tế nói chung và tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước nói riêng tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành trung ương Đảng khoá IX về sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành trung ương Đảng khoá X về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Quyết định số 339/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 – 2020 và Quyết định số 929/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ : Phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011 – 2015”. Trong đó, đổi mới cơ chế quản lý để doanh nghiệp nhà nước kinh doanh tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hợp tác và cạnh tranh bình đẳng với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác theo pháp luật; thực hiện độc quyền nhà nước trong lĩnh vực cần thiết, nhưng không biến độc quyền nhà nước thành độc quyền doanh nghiệp. Một trong các giải pháp mà Nghị quyết đưa ra là định hướng sắp xếp, phát triển doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh và hoạt động công ích theo hướng: **lĩnh vực độc quyền nhà nước do doanh nghiệp mà nhà nước nắm giữ 100% vốn; chỉ thành lập mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước đối với những ngành và lĩnh vực mà Nhà nước cần giữ độc quyền, hoặc các thành phần kinh tế khác không muốn hay không có khả năng tham gia¹; Thu hẹp những lĩnh vực độc quyền nhà nước, không biến độc quyền nhà nước thành độc quyền doanh nghiệp và xoá bỏ bao cấp của nhà nước cho doanh nghiệp; Doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trong các lĩnh vực độc quyền nhà nước, quốc phòng, an ninh; xuất bản; thủy nông; bảo đảm an toàn giao thông; xử số kiến thiết; sản xuất, phân phối điện quy mô lớn đa mục tiêu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh; quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đô thị; các cảng hàng không; cảng biển loại I; in, đúc tiền².***

¹ Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành trung ương Đảng khoá IX

² Quyết định số 929/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011 – 2015”

Nghị định thông qua việc rà soát các quy định hiện hành về doanh nghiệp độc quyền nhà nước để đề xuất giới hạn danh mục độc quyền Nhà nước trong lĩnh vực thương mại theo các tiêu chí phù hợp với các chủ trương trên của Đảng, bao gồm: *thực hiện độc quyền nhà nước trong các lĩnh vực thiết yếu có liên quan đến an ninh quốc phòng, xuất bản; thủy nông; bảo đảm an toàn giao thông; xổ số kiến thiết; sản xuất, phân phối điện quy mô lớn đa mục tiêu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh; quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đô thị; in, đúc tiền; do doanh nghiệp mà nhà nước nắm giữ 100% vốn; ngành và lĩnh vực mà các thành phần kinh tế khác chưa có nhu cầu tham gia.*

Hai là, góp phần thực hiện quy định tại Khoản 4 Điều 6 Luật Thương mại năm 2005 quy định “Nhà nước thực hiện độc quyền Nhà nước có thời hạn về hoạt động thương mại đối với một số hàng hóa, dịch vụ hoặc tại một số địa bàn để bảo đảm lợi ích quốc gia. Chính phủ quy định cụ thể danh mục hàng hóa, dịch vụ, địa bàn độc quyền Nhà nước”.

Do khoản 4 Điều 6 Luật Thương mại chưa được hướng dẫn chi tiết theo định hướng, tiêu chí và một Danh mục công khai minh bạch nên việc thực hiện độc quyền Nhà nước trong thương mại hiện nay đang được thực hiện chủ yếu theo quy định của một hệ thống tương đối lớn pháp luật chuyên ngành mà các quy định còn chưa thống nhất, đầy đủ và đảm bảo phù hợp với những thay đổi về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

Nghị định thông qua việc quy định rõ các tiêu chí thực hiện độc quyền nhà nước; danh mục hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước; nội dung thực hiện độc quyền nhà nước và trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động độc quyền nhà nước sẽ góp phần minh bạch hệ thống pháp luật về thương mại Nhà nước, qua đó đảm bảo cho việc thực hiện nguyên tắc quản lý nhà nước bằng pháp luật. Đồng thời qua hoạt động rà soát cũng sẽ phát hiện ra các quy định không còn phù hợp để đề xuất sửa đổi, bổ sung đảm bảo thống nhất với định hướng phát triển và góp phần tăng cường tính hiệu quả của công tác quản lý doanh nghiệp bằng pháp luật.

Ba là, việc xây dựng các quy định này cũng góp phần thể chế hóa chủ trương đổi mới quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập tại Quyết định 419/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2012. Trong đó đề cao nguyên tắc thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp bằng pháp luật; tăng cường bảo đảm quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp; phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, với pháp luật trong nước và thông lệ quốc tế.

Sự minh bạch hóa thể hiện thông qua việc quy phạm hóa và chi tiết hóa các tiêu chí độc quyền nhà nước, cụ thể hóa danh mục thực hiện độc quyền nhà nước. Bên cạnh đó, quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp được bảo đảm thông qua cơ chế sửa đổi, bổ sung danh mục theo hướng mở tạo điều kiện cho doanh nghiệp thuộc thành phần ngoài quốc doanh chứng minh nhu cầu và khả năng tham gia vào những ngành và lĩnh vực này khi có mong muốn. Trên cơ sở đề xuất của các doanh nghiệp và ý kiến của các Bộ chủ quản và các đơn vị liên quan, Chính phủ sẽ quyết định sửa đổi danh mục.

Bốn là, đảm bảo sự phù hợp với các cam kết quốc tế: Việc hạn chế sự can thiệp của nhà nước và sự gia tăng các thành phần kinh tế tham gia trong mọi lĩnh vực là một minh chứng chứng minh cho định hướng xây dựng nền kinh tế của Việt Nam là phù hợp với cam kết. Đề án được xây dựng với mục tiêu thu hẹp lĩnh vực độc quyền Nhà nước trong lĩnh vực thương mại với các tiêu chí rõ ràng là sự phù hợp nhất định với cam kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay.

Năm là, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, khuyến khích khu vực kinh tế khác tham gia đầu tư vào ngành, lĩnh vực. Việc hạn chế lĩnh vực độc quyền nhà nước cũng đồng nghĩa với việc khuyến khích khu vực kinh tế khác tham gia đầu tư vào ngành, lĩnh vực. Mặt khác, xét trong khía cạnh nào đó, độc quyền nhà nước cũng tạo ra sự cạnh tranh không bình đẳng, dẫn đến sự kim hãm phát triển của đất nước.

Do đó, việc xây dựng và ban hành Nghị định là rất cần thiết để tạo một hành lang pháp lý cụ thể, minh bạch và thống nhất để Nhà nước kiểm tra giám sát việc thực hiện độc quyền nhà nước phù hợp theo các quy định pháp luật hiện hành và cam kết quốc tế.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Quan điểm chỉ đạo

- Quán triệt chủ trương của Đảng và Nhà nước về tái cơ cấu nền kinh tế nói chung và tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước nói riêng, trong đó “*Doanh nghiệp nhà nước là lực lượng nòng cốt của kinh tế nhà nước, là lực lượng vật chất quan trọng, là công cụ hỗ trợ để Nhà nước điều tiết nền kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước phải tuân theo những quy luật khách quan của kinh tế thị trường có sự quản lý, điều tiết của Nhà nước và chịu sự chi phối, giám sát toàn diện của*

*chủ sở hữu là Nhà nước”; “Kiên quyết điều chỉnh để doanh nghiệp nhà nước có cơ cấu hợp lý, đi đầu trong đổi mới, ứng dụng khoa học – công nghệ, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế, tập trung vào những khâu, công đoạn then chốt của các lĩnh vực: An ninh, quốc phòng; độc quyền tự nhiên; cung cấp hàng hóa dịch vụ công thiết yếu; và một số ngành công nghiệp nền tảng, công nghệ cao có sức lan tỏa lớn”; “Những doanh nghiệp nhà nước có lợi thế do Nhà nước giao, có ưu thế độc quyền tự nhiên phải được quản lý theo cơ chế phù hợp để đảm bảo điều kiện kinh doanh công bằng với các doanh nghiệp khác.”; “chức năng hỗ trợ điều tiết vĩ mô và bảo đảm an sinh xã hội của doanh nghiệp phải được đổi mới và thay thế bằng cơ chế đặt hàng của Nhà nước, được hạch toán theo cơ chế thị trường”.*³

- Bảo đảm sự phù hợp với các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật cạnh tranh, pháp luật về quản lý và sử dụng vốn nhà nước; quy định về tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước; hiện trạng hoạt động và tiến trình cổ phần hóa của các doanh nghiệp nhà nước;

- Đảm bảo nguyên tắc minh bạch và bình đẳng và quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Mục tiêu xây dựng Nghị định

- Thống nhất, cụ thể hóa các quy định pháp luật về độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo các tiêu chí:

+ Giới hạn phạm vi thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại chỉ trong các lĩnh vực, địa bàn thiết yếu, phù hợp liên quan đến an ninh quốc phòng, bảo đảm lợi ích quốc gia.

+ Chỉ do cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước trực tiếp thực hiện hoạt động thương mại hoặc giao doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 thực hiện.

+ Những ngành và lĩnh vực mà các thành phần kinh tế khác ngoài quốc doanh chưa có nhu cầu và khả năng tham gia.

- Đảm bảo nguyên tắc minh bạch, công khai thông qua việc quy định cụ thể Danh mục hàng hóa, dịch vụ chi tiết đến từng hoạt động phải thực hiện độc quyền nhà nước;

- Đảm bảo nguyên tắc đối xử bình đẳng giữa các thành phần kinh tế: Việc thực hiện độc quyền nhà nước vẫn phải tuân thủ các quy định của pháp luật

³ Kết luận 50/KL-TW ngày 29/10/2012, Hội nghị lần thứ 6 BCH TƯ khóa XI

doanh nghiệp, pháp luật cạnh tranh và pháp luật quản lý và sử dụng vốn nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Tôn trọng quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp: Nghị định quy định một hướng mở thể hiện sự tôn trọng quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp khi quy định hướng mở trong việc sửa đổi Danh mục hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trên cơ sở đề nghị của doanh nghiệp. Điều này sẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp có nhu cầu có thể tham gia vào những lĩnh vực thuộc danh mục độc quyền nhà nước trong trường hợp doanh nghiệp đó đảm bảo được khả năng tiến hành hoạt động và phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn đề xuất.

- Đảm bảo nguyên tắc minh bạch, công khai: Hoạt động độc quyền nhà nước phải chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước chủ quản, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và các Bộ, ngành có liên quan.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 3 chương với 11 điều luật gồm

Chương I – Những quy định chung

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2. Đối tượng áp dụng.
- Điều 3. Giải thích từ ngữ

Chương II – Thực hiện độc quyền nhà nước

- Điều 4. Nguyên tắc thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại
- Điều 5. Tiêu chí thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại
- Điều 6. Danh mục hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại
- Điều 7. Cơ chế bổ sung, sửa đổi hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục
- Điều 8. Nội dung thực hiện độc quyền nhà nước của các doanh nghiệp nhà nước

- Điều 9. Trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện độc quyền nhà nước

Chương III – Tổ chức thực hiện

- Điều 10. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

- Điều 11. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành.

2. Những nội dung cơ bản của Nghị định

2.1 Phạm vi điều chỉnh

Điều 1 dự thảo Nghị định quy định phạm vi điều chỉnh của Nghị định là việc thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại bao gồm:

a) Tiêu chí, nguyên tắc thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại;

b) Danh mục hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại;

c) Nội dung thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại;

d) Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại

đ) Trách nhiệm kiểm tra, giám sát của Nhà nước đối với các chủ thể thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại.

2.2 Đối tượng áp dụng

Dự thảo Nghị định áp dụng đối với:

a) Các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước, doanh nghiệp nhà nước hoạt động thương mại về hàng hóa, dịch vụ, hoặc tại địa bàn thuộc lĩnh vực độc quyền nhà nước theo quy định tại Nghị định này;

b) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan

2.3 Nguyên tắc thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại

1. Chỉ thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại đối với các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu mà Nhà nước cần phải độc quyền hoặc các thành phần kinh tế khác không có khả năng tham gia.

2. Độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại đối với một số hàng hóa, dịch vụ nhất định chỉ được thực hiện theo quy định của Nghị định này hoặc của luật, pháp lệnh, nghị định và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi

hành. Bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không được ban hành quy định về độc quyền Nhà nước.

3. Độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại phải được thực hiện công khai, minh bạch, có sự giám sát của cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật

2.4 Tiêu chí độc quyền nhà nước

Điều 5 dự thảo Nghị định quy định tiêu chí để xác định độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại bao gồm:

1. Hàng hóa, dịch vụ, địa bàn thiết yếu liên quan đến an ninh, quốc phòng, đảm bảo lợi ích quốc gia hoặc sản phẩm, dịch vụ công ích cung cấp theo phương thức giao kế hoạch theo quy định của Chính phủ.

2. Hàng hóa, dịch vụ, địa bàn được pháp luật quy định chỉ do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước trực tiếp thực hiện hoạt động thương mại hoặc giao doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo nguyên tắc tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này..”

2.5 Danh mục hàng hóa, dịch vụ, địa bàn độc quyền nhà nước

Nghị định sẽ chi tiết hóa các hàng hóa, dịch vụ, địa bàn độc quyền nhà nước tại Danh mục hàng hóa, dịch vụ hoặc địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại (sau đây gọi tắt là Danh mục).

Danh mục được xây dựng trên cơ sở rà soát của các Bộ quản lý chuyên ngành, tổng hợp ý kiến của các ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Thương mại và công nghiệp Việt nam và các doanh nghiệp có liên quan.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại có thời hạn, hàng hóa, dịch vụ đó tự động được bãi bỏ khỏi Danh mục khi hết thời hạn quy định.

2.6 Cơ chế bổ sung, sửa đổi hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục

1. Hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo từng thời kỳ. Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục trên cơ sở xem xét yêu cầu quản lý nhà nước do các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc Ủy ban nhân dân các tỉnh đề xuất; hoặc theo đề nghị của doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

2. Trường hợp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục theo đề xuất của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Bộ Công Thương chịu trách nhiệm

tổng hợp các đề xuất trình Chính phủ xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Danh mục.

3. Trường hợp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các tỉnh, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, Bộ Công Thương lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, trình Chính phủ xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Danh mục.

4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung và việc sửa đổi, bổ sung Danh mục được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung Nghị định của Chính phủ.

2.7 Nội dung thực hiện độc quyền nhà nước của các doanh nghiệp nhà nước

Về bản chất đây là các trách nhiệm mà các chủ thể thực hiện độc quyền nhà nước phải thực hiện. Ngoài việc đáp ứng các quy định của pháp luật chuyên ngành, các chủ thể thực hiện độc quyền nhà nước phải chịu cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ về các hành vi khi thực hiện độc quyền trong hoạt động kinh doanh thương mại và đầu tư, sử dụng vốn nhà nước theo quy định của pháp luật doanh nghiệp, pháp luật cạnh tranh, pháp luật quản lý và sử dụng vốn nhà nước. Các nội dung của quy định này được xây dựng trên cơ sở rà soát pháp luật hiện hành về cạnh tranh, doanh nghiệp, pháp luật chuyên ngành để đảm bảo nguyên tắc đối xử bình đẳng giữa các doanh nghiệp và môi trường cạnh tranh lành mạnh của nền kinh tế.

2.8 Trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại

Dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại. Các trách nhiệm này bao gồm:

1. Thực hiện các trách nhiệm của đại diện vốn chủ sở hữu đối với phần vốn Nhà nước do Bộ, cơ quan ngang Bộ được giao theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước vào sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp.

2. Thực hiện chế độ giám sát, kiểm tra, báo cáo việc thực hiện thường xuyên việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao của các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định của pháp luật

3. Không được thực hiện các hành vi bị cấm đối với cơ quan quản lý nhà nước quy định tại Khoản 2, 3, 4 Điều 6 Luật Cạnh tranh.

4. Định kỳ 1 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, gửi báo cáo rà soát Danh mục và đánh giá tình hình thực hiện Nghị định này đến Bộ Công Thương

theo chức năng, nhiệm vụ được quy định của Bộ, cơ quan ngang Bộ và doanh nghiệp do mình chỉ định hoặc chủ quản;

5. Gửi đề xuất tới Bộ Công Thương bổ sung hoặc bãi bỏ các hàng hóa, dịch vụ hoặc địa bàn thuộc Danh mục quy định tại Điều 5 Nghị định này

2.9 Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Nghị định này.

2. Các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các trách nhiệm quy định trong Nghị định này theo chức năng nhiệm vụ của mình.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LẤY Ý KIẾN

Trong quá trình soạn thảo Dự thảo Nghị định, Bộ Công Thương đã gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành ở Trung ương, các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các doanh nghiệp có liên quan thông qua hình thức tọa đàm, khảo sát, đăng lên website xin ý kiến và gửi xin ý kiến qua văn bản. Qua tổng hợp các văn bản tham gia ý kiến, đại bộ phận các đơn vị đều thống nhất với sự cần thiết phải ban hành Dự thảo và nội dung bản dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, cũng còn có một số ý kiến khác nhau như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 6 Nghị định “*Chính phủ quy định cụ thể danh mục hàng hóa, dịch vụ, địa bàn độc quyền Nhà nước*”. Tuy nhiên, qua rà soát pháp luật hiện hành không có quy định cụ thể về địa bàn độc quyền mà chỉ quy định dưới dạng nguyên tắc là các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về an ninh quốc phòng. Tại thời điểm hiện tại, Bộ Công Thương chưa rà soát được quy định pháp lý nào xác định cụ thể các địa bàn này, vì vậy không có cơ sở để liệt kê trong Danh mục. Nếu quy định chung chung thì không đảm bảo nguyên tắc minh bạch và

Các quy định còn lại về địa bàn thường quy định theo hướng xác định các ưu đãi nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia vào các hoạt động thương mại để phát triển kinh tế- xã hội tại các địa bàn này. Các quy định này lại không phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Nghị định.

Bộ Công Thương đề xuất hai phương án:

Phương án 1: Quy định địa bàn theo hướng mở, theo đó địa bàn được hiểu là toàn bộ lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, không quy định “địa bàn” trong phạm vi điều chỉnh và Danh mục tại dự thảo Nghị định.

Phương án 2: Vẫn quy định địa bàn ở mức chi tiết nhất có thể và cụ thể hóa thông qua việc liệt kê rõ các hoạt động và hàng hóa/ dịch vụ thực hiện độc quyền nhà nước tại địa bàn đó. Điều này được thực hiện trên cơ sở kết quả rà soát chi tiết của các Bộ quản lý chuyên ngành.

2. Về Tiêu chí độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại

Trong các tiêu chí về độc quyền nhà nước có tiêu chí “những dịch vụ thuộc lĩnh vực công ích mà các thành phần kinh tế khác chưa có nhu cầu và khả năng tham gia”. Tiêu chí này được quy định trên cơ sở quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX và khóa X “*chỉ thành lập mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước đối với những ngành và lĩnh vực mà Nhà nước cần giữ độc quyền, hoặc các thành phần kinh tế khác không muốn hay không có khả năng tham gia*”. Khi quy định nội dung này, có hai vấn đề phát sinh:

Thứ nhất, qua rà soát của Bộ Công Thương, lĩnh vực mà các thành phần kinh tế khác không muốn hay không có khả năng tham gia mà Nhà nước vẫn phải duy trì hoạt động thường rơi vào các lĩnh vực dịch vụ công ích được quy định tại Nghị định 130/2013/NĐ-CP. Ngoài các lĩnh vực này, cần có sự rà soát của các Bộ ngành bổ sung các lĩnh vực khác nếu có quy định.

Thứ hai, việc quy định tiêu chí này sẽ mở ra hướng mở của Nghị định trong việc tạo điều kiện cho doanh nghiệp khác ngoài quốc doanh tham gia khi có nhu cầu và khả năng. Tuy nhiên, việc xác định mong muốn và khả năng tham gia thể hiện dưới dạng các quy phạm cần phải có một quy trình cụ thể, vừa đáp ứng được mục tiêu bảo đảm việc cung ứng các dịch vụ này được hoạt động thông suốt, giá dịch vụ phù hợp với mục tiêu công ích và có chất lượng; vừa đáp ứng được tính mở của Nghị định trong việc tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khác tham gia vào các hoạt động này nếu có nhu cầu và có năng lực hoạt động đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước.

Bộ Công Thương đề xuất hai phương án

Phương án 1: Quy định cụ thể là “những dịch vụ thuộc lĩnh vực công ích mà các thành phần kinh tế khác chưa có nhu cầu và khả năng tham gia”

Phương án 2: Quy định “những ngành và lĩnh vực mà các thành phần kinh tế khác chưa đăng ký tham gia”

3. Về danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền nhà nước

Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện độc quyền nhà nước được chất lọc trên cơ sở sự giao thoa giữa phạm vi quy định tại Quyết định 37/2014/QĐ-TTg về các ngành và lĩnh vực mà Nhà nước phải giữ 100% vốn điều lệ; Nghị định 130/2013/NĐ-CP và các quy định chuyên ngành. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn có nhu cầu độc quyền nhà nước trong một số lĩnh vực nằm ngoài ngoài Quyết định 37/2014/QĐ-TTg và có nhiều lĩnh vực thực hiện độc quyền chưa có cơ sở pháp lý. Đề nghị các Bộ ngành rà soát và cho ý kiến đối với Danh mục, đảm bảo việc liệt kê hàng hóa, dịch vụ ở Danh mục phù hợp với chủ trương, chính sách hiện hành và phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Về cơ chế sửa đổi, bổ sung Danh mục

Dự thảo quy định việc sửa đổi, bổ sung Danh mục trên cơ sở đề xuất của các Bộ và các cơ quan liên quan cũng như đề nghị của doanh nghiệp. Hiện tại dự thảo Nghị định quy định Bộ Công Thương có trách nhiệm tổng hợp các đề xuất này và trình Chính phủ xem xét trên cơ sở ý kiến của các Bộ có liên quan.

Tuy nhiên, trên thực tế, việc xem xét đề xuất của các Bộ và doanh nghiệp trên cơ sở yêu cầu, định hướng các lĩnh vực Nhà nước phải nắm giữ 100% vốn; tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và nhu cầu và khả năng của doanh nghiệp qua thực tiễn đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp. Những nội dung này thuộc phạm vi chức năng, quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Nếu giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và xem xét sẽ tăng tính hiệu quả, chính xác của cơ chế xem xét, sửa đổi, bổ sung vì vừa đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư – cơ quan có đầy đủ các thông tin để xem xét, đánh giá các đề xuất này, vừa đảm bảo tiết kiệm thời gian, chi phí của cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ cần gửi đề xuất cho Bộ quản lý liên quan. Trong khi đó nếu Bộ Công Thương tổng hợp và xem xét các đề xuất này thì trong mọi trường hợp đều phải xin ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ quản lý chuyên ngành nên việc xem xét các đề xuất sẽ mất thêm nhiều thời gian, ảnh hưởng đến hiệu quả của việc thực thi Nghị định. Do đó, Bộ Công Thương đề xuất việc tổng hợp và xem xét nên giao cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

VI. CÁC TÀI LIỆU TRÌNH

Bộ Công Thương gửi kèm theo Tờ trình các tài liệu sau:

1. Dự thảo Nghị định;
2. Thuyết minh Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 05/2006/NĐ-CP;

3. Báo cáo đánh giá tác động của Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 05/2006/NĐ-CP;

4. Bảng tổng hợp ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức; báo sao ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức; báo cáo giải trình của Bộ Công Thương đối với các ý kiến góp ý;

5. Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp và Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp;

6. Bộ Công Thương trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, BTKHĐCT

BỘ TRƯỞNG

Vũ Huy Hoàng

